

Số: 19/2025/QĐST-DS

Duỳn Hải, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 53/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng L; chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số E N, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn V; chức vụ: Giám đốc xử lý nợ KHCN – Phòng XLN KHCN.

(Theo văn bản ủy quyền số 4617/2024/GUQ-TGD12 ngày 04/6/2024).

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn Khuya L1, sinh năm 1978

+ Bà La Thị T, sinh năm 1982

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Văn Khuya L1, sinh năm 1978.

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/01/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền vay phải trả:** Ông Nguyễn Văn Khuya L1 và bà La Thị T thừa nhận có vay và còn nợ ngân hàng TMCP H đến ngày 29/11/2024, trong đó tiền gốc 1.083.209.446 đồng, tiền lãi trong hạn 199.604.647 đồng, tiền lãi quá hạn 55.640.818 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 1.338.454.911 (*một tỷ ba trăm ba mươi tám triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm mười một*) đồng. Nay ông Nguyễn Văn Khuya L1 và bà La Thị T thỏa thuận trả đủ số tiền nêu trên theo yêu cầu của ngân hàng TMCP H.

- **Về thời gian trả:** Các đương sự thỏa thuận thống nhất do Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày 30/11/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn *phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hạn mức số 111-00001960.01710/2023/HĐTD ngày 05/4/2023, Giấy đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng MSB ngày 06/4/2023.*

- **Về xử lý tài sản thế chấp:** Trong trường hợp không thanh toán được số nợ trên thì ông Nguyễn Văn Khuya L1 và bà La Thị T đồng ý để ngân hàng TMCP H xử lý hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn Khuya L1 và bà La Thị T theo hợp đồng thế chấp số 038/2023/HĐTC ngày 05/4/2023; hợp đồng thế chấp số 039/2023/HĐTC ngày 05/4/2023 gồm quyền sử dụng đất tại thửa đất số 4093, diện tích 237,8m², tờ bản đồ số 5, tọa lạc tại ấp L, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; thửa đất số 386, diện tích 12489m², tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh cùng do bà La Thị T đứng tên quyền sử dụng đất và tất cả tài sản gắn liền với các thửa đất nêu trên để đảm bảo khả năng thanh toán nợ cho ngân hàng TMCP H.

- **Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, chi phí lấy kết quả thẩm định:** Số tiền 3.000.000 (*ba triệu*) đồng, ngân hàng TMCP H đã nộp xong; ông Nguyễn Văn Khuya L1 và bà La Thị T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên Hải thu số tiền 3.000.000 (*ba triệu*) đồng từ ông Nguyễn Văn Khuya L1 và bà La Thị T để hoàn trả lại cho ngân hàng TMCP H.

- **Về án phí:**

+ Ông Nguyễn Văn Khuya L1 và bà La Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 26.077.000 (*hai mươi sáu triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn*) đồng.

+ Ngân hàng TMCP H không phải chịu án phí. Hoàn trả ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.246.953 (hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm năm mươi ba) đồng theo biên lai số 0014393 ngày 21 tháng 10 năm 2024 do Chi cục Thi hành án huyện Duyên Hải thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Quảng Thanh Trung